TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2019/HS-ST
Ngày 20 – 3 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Hậu và bà Võ Thị Kim Phú.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:44/ 2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị Ngọc Tr, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1988 tại Kon Tum.

Nơi cư trú: số 111 đường L - phường Q – thành phố Kon Tum – tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T (đã chết) và bà Trần Thị T; có chồng Lê H và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt, tạm giam ngày 08/8/2018 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thị Ngọc Tr:* Ông Đinh Văn Hiến – Luật sư của Văn phòng Luật sư Văn Hiến – Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 592 Nguyễn Huệ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1994. Địa chỉ: 258 T N T, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị Th, sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ 1, phường T, thành phố Kon

Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Anh Lê H, sinh năm 1980. Địa chỉ: 155 đường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Những người làm chứng*:

+ Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: 34 N T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Anh Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1991. Địa chỉ: 03 T V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1972. Địa chỉ: 52 đường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1974. Địa chỉ: 57 N H C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

+ Chị Ngô Thị Thu H, sinh năm 1986. Địa chỉ: 89 S V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Chị Lê Thị Huyền C, sinh năm 1980. Địa chỉ: 261/7 B T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Anh Đỗ Thanh T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: 318 đường U, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: 268 P V Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Anh Hồ Duy S, sinh năm 1989. Địa chỉ: 62 N T T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Nguyễn Đài N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Làng K, phường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr. Địa chỉ: 65 L N T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1973. Địa chỉ: 45 L T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian tháng 8/2017, bị can Bùi Thị Ngọc Tr cùng với chị Nguyễn Thị Hải Y (là em dâu của Tr, sinh năm 1990, trú tại số 34 N T, phường Q, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum) thống nhất với nhau là dùng tiền của mình cho những người

có nhu cầu vay đáo hạn tại các Ngân hàng để hưởng tiền lãi chênh lệch. Cụ thể, Y sẽ dùng tiền của mình hoặc vay tiền của người khác đưa cho Tr, để Tr liên hệ với những khách hàng có nhu cầu cần vay tiền đáo hạn. Đến tháng 3/2018, giữa Tr và Y đã cùng nhau thực hiện cho khoảng hơn 20 người khách có nhu cầu vay tiền đáo hạn Ngân hàng, với số tiền từ 50.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng/01 lần, mỗi lần cho vay như vậy, Tr và Y lấy lãi suất 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tức là 0,2%/01 ngày).

Vào lúc 9h00'ngày 07/3/2018, Bùi Thị Ngọc Tr gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Hải Y nói có một khách hàng cần vay số tiền 150.000.000 đồng để đáo hạn tại Ngân hàng S Chi nhánh tỉnh Kon Tum, lúc này Y không có sẵn tiền mặt nên nói với Tr sẽ liên hệ với Nguyễn Thị Mỹ D (em ruột của Y, sinh năm 1994, trú tại 258 T N T, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) để mượn 150.000.000 đồng và nói D chuyển vào tài khoản của Tr số tiền trên. Đến khoảng 9h43'cùng ngày, Nguyễn Thị Mỹ D đã chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào số tài khoản 040060381234 của Tr mở tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh tỉnh Kon Tum. Đến chiều ngày 07/3/2018, Tr nói với Y số tiền 150.000.000 đồng buổi sáng đã giải ngân xong (tức là đã thực hiện xong việc đáo hạn và Tr đang giữ tiền), đồng thời , Tr nói với Yến có thêm hai khách hàng khác cần vay đáo hạn với tổng số tiền 700.000.000 đồng (người cần vay tiền đó là chị Trần Thị Mỹ H, trú tại số 57 N H C, TP. Kon Tum với số tiền 500.000.000 đồng và một người không rõ tên, địa chỉ vay 200.000.000 đồng). Vì Tr đang giữ số tiền 150.000.000 đồng, nên yêu cầu Y vay thêm 550.000.000 đồng nữa là đủ số tiền 700.000.000 đồng, Y đồng ý và gọi điện thoại cho D mượn thêm 550.000.000 đồng để chuyển cho Tr, nhưng do D không có đủ tiền nên đến Ngân hàng thế chấp sổ tiết kiệm của mình vay với số tiền 350.000.000 đồng và vay thêm của bà Nguyễn Thị Cẩm V (trú tại số 52 L L, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) số tiền 200.000.000 đồng (bà V đã nhờ chồng của mình là anh Đinh Thanh B chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào Tài khoản của D). Khi có đủ tiền, D đã lần lượt chuyển tiền cho Tr, lần đầu vào lúc 15h39' ngày 07/3/2018, D chuyển vào tài khoản của Tr số tiền 500.000.000 đồng, lần hai vào lúc 15h42' ngày 07/3/2018, D tiếp tục chuyển vào tài khoản của Tr số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, trong ngày 07/3/2018, Nguyễn Thị Mỹ D đã chuyển vào Tài khoản số 040060381234 của Tr mở tại Ngân hàng Sacombank Chi nhánh tỉnh Kon Tum với tổng số tiền là 700.000.000 đồng. Do hết giờ làm việc buổi chiều ngày 07/3/2018, không thực hiện việc đáo hạn được, nên bà Trần Thị Mỹ H và một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) không vay tiền của Tr nữa, lúc này Tr rút hết số tiền 700.000.000 đồng từ Tài khoản của mình và đem về nhà cất giữ.

Đến 18h00' ngày 07/3/2018, ông Nguyễn Thanh N (là nhân viên bảo vệ Ngân hàng S Chi nhánh tỉnh Kon Tum) trên đường đi làm về gặp Bùi Thị Ngọc Tr đang ngồi gục trên xe máy cạnh lề đường T V H, thành phố Kon Tum, ông N đã gọi Tr dậy thì thấy Tr trong tình trạng không được tỉnh táo, Tr nói không biết mình

đang ở đâu. Sau đó, anh N thấy Tr kiểm tra lại tài sản, rồi nói bị mất một điện thoại Iphone 7, số tiền 5.000.000 đồng để trong giỏ xách và toàn bộ 700.000.000 đồng để trong cốp xe, đồng thời Tr nhờ N gọi điện thoại cho Y và một số người bạn, khi nhận điện thoại của Tr, Y cùng D đến chỗ Tr, qua trao đổi Tr cho biết trên đường đi rút tiền ở Ngân hàng S do D chuyển đến, trên đường về thì bị người khác bỏ thuốc mê thôi miên và lấy toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng cùng điện thoại. Ngay sau đó, D cùng Tr đến Công an phường Trường Chinh để trình báo sự việc, tại Công an phường, Tr khai báo bị hai thanh niên không rõ lai lịch thôi miên cướp hết số tiền trên, tin báo được chuyển đến Công an TP. Kon Tum giải quyết. Tuy nhiên, khi làm việc tại Công an thành phố Kon Tum, Tr đã khai nhận mình tự dàn dựng sự việc bị người khác thôi miên cướp hết tài sản, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng.

Các bút lục số: (220 – 266).

Sau khi chiếm đoạt số tiền 700.000.000 đồng của chị D, Bùi Thị Ngọc Tr đã dùng số tiền trên trả các khoản nợ cho những người cụ thể như sau: Trả cho bà Ngô Thị Thu H *(trú tại 89 S V, thành phố Kon Tum)* số tiền 100.000.000 đồng; trả cho ông Hồ Duy S *(trú tại phường D, thành phố Kon Tum)* số tiền 50.000.000 đồng; trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc T *(trú tại 65 L N T, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum)* số tiền 50.000.000 đồng; trả cho ông Nguyễn Huỳnh Đài N *(trú tại làng K, phường T N, thành phố Kon Tum)* số tiền 50.000.000đồng; trả cho ông Nguyễn Thị Kim Q *(trú tại 45 L T K, thành phố Kon Tum)* số tiền 17.000.000 đồng; trả cho bà Trần Thị Mỹ H *(trú tại 57 N H C, thành phố Kon Tum)* số tiền 380.000.000 đồng; trả lãi cho Ngân hàng S Chi nhánh tỉnh Kon Tum số tiền 4.350.000 đồng; trả lãi cho Ngân hàng V Chi nhánh tỉnh Kon Tum hai lần với tổng số tiền 10.600.000 đồng; số tiền còn lại Tr sử dụng trả lãi cho các khoản vay khác.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 05/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc Tr phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự; điểm b, s (khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo) khoản 1, khoản 2 (nhân thân tốt chưa có vi phạm pháp luật; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự), Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự; tuyên phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc Tr từ 05 – 07 năm tù. Về dân sự: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Đề nghị HĐXX trả lại số tiền 20.000.000đ cho bà Trần Thị Th (mẹ của bị cáo Tr).

Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Đinh Văn Hiến có ý kiến:

Mặc dù bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của chị D nhưng ban đầu, bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản mà định xin người thân gia hạn việc trả nợ. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận không có việc thôi miên mà bị cáo dàn dựng.

Như vậy, có nghĩa là bị cáo đã tự thú từ ban đầu. Bị cáo chỉ có nghĩa vụ trả nợ với chị Y chứ không phải với bị hại D. Hội đồng xét xử cần xem có việc gia hạn trả nợ hay không. Tại phiên tòa hôm nay, thực tế bị cáo đã trả lại đầy đủ tiền cho bị hại nên tôi đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo mức khởi điểm 5 năm tù. Bị cáo bị chủ nợ gây áp lực nên đã không sáng suốt khi sử dụng số tiền này.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:

Tại phiên tòa, bị hại thừa nhận đã nhận đủ 700.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Ngọc Tr khai nhận: Do trước đó, bị cáo nợ tiền nhiều người và không có khả năng trả nên sau khi chiếm giữ được số tiền 700.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ D, bị cáo đã trả nợ cho nhiều người mà bị cáo đã nợ trước đó và tạo dựng hiện trường giả về việc bị cáo bị người khác bỏ thuốc mê cướp tiền nhằm đánh lừa cơ quan pháp luật. Các nội dung khác, bị cáo thừa nhận như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 07/3/2018, bị cáo Tr dùng lý do cần tiền làm dịch vụ đáo nợ ngân hàng để vay của chị Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 700.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận được số tiền trên, bị cáo Tr không làm dịch vụ đáo nợ ngân hàng mà đã dùng số tiền này trả nợ cho nhiều người mà bị cáo nợ trước đó và bịa ra sự việc bị đánh thuốc mê, bị cướp tiền.

Như vậy, hành vi của bị cáo Tr đã đủ cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó, bị cáo cần bị xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải. Bị cáo đã tác động để mẹ đẻ là bà Trần Thị Th thanh toán cho người bị hại 20.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo còn tác động để gia đình hoàn trả cho bị hại toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đây cũng là một tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[4] Xét thấy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời, tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và hành vi tham gia tố tụng của người bào chữa đã đảm bảo tính hợp pháp, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 20.000.000 đồng mà bà Trần Thị Th thay mặt bị cáo bồi thường cho chị D nhưng chị D không nhận, Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tạm gửi của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum. Chị D không yêu cầu bồi thường thêm nên cần hoàn trả lại cho bà Trần Thị Th số tiền này. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Th, anh Lê H (chồng bị cáo) thừa nhận trong số tiền 700.000.000 đồng này, có 200.000.000 đồng do bà Trần Thị Th cho bị cáo để bồi thường. Bà Th đồng ý cho bị cáo số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Xét sự tự nguyện của bà Th không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Hải Y, hiệu I Phone màu vàng đồng đã qua sử dụng, số seri FK2PTX5CG5QT, số IMEI 359243068893968 loại 16 GB. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hải Y là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc Tr phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng Khoản 4 Điều 175; các điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc Tr 05 *(năm)* tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (08/8/2018).

2.Trả lại cho bà Trần Thị Th số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* đang giữ tại Kho bạc nhà nước Kon Tum, tài khoản số 3949.0.9055757.00000 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum, theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 07/11/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thị Ngọc Tr phải chịu 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4.Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA